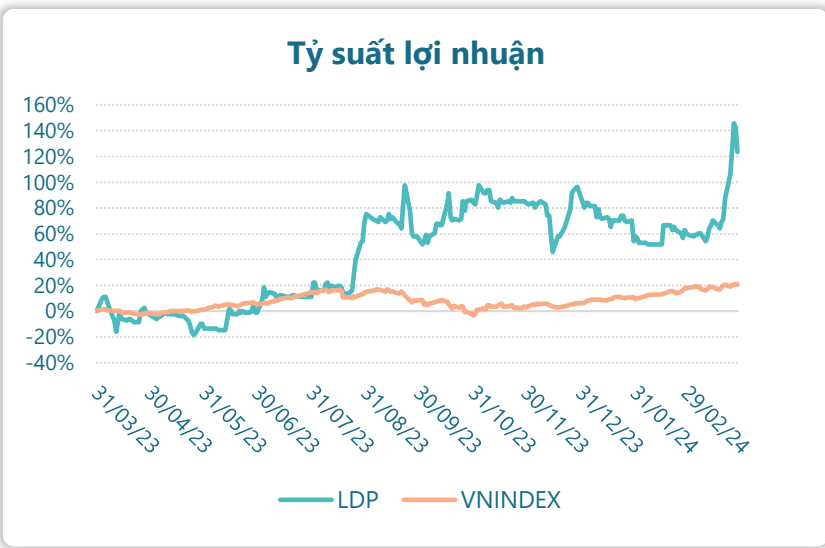
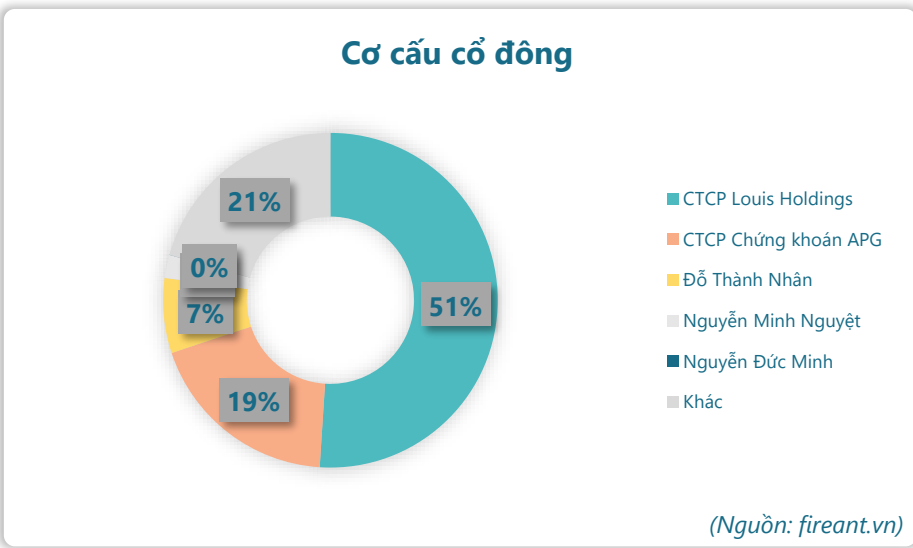
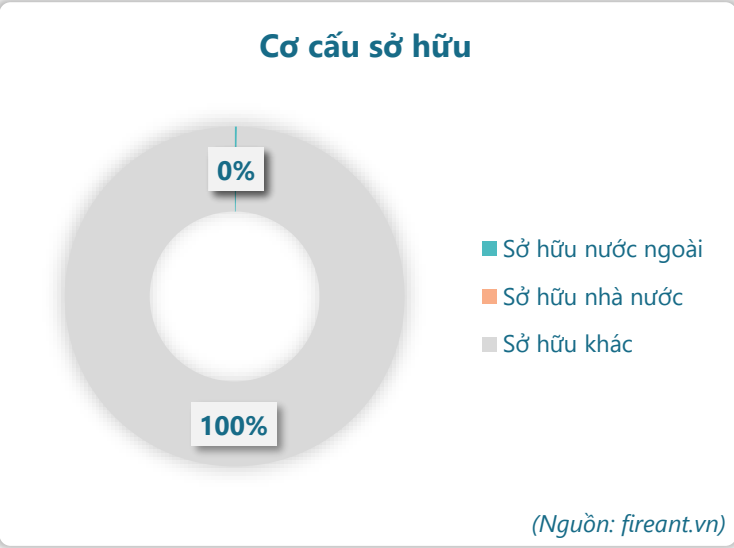
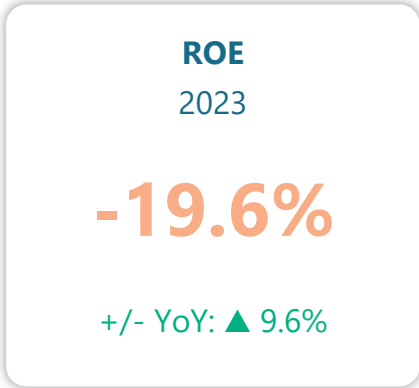
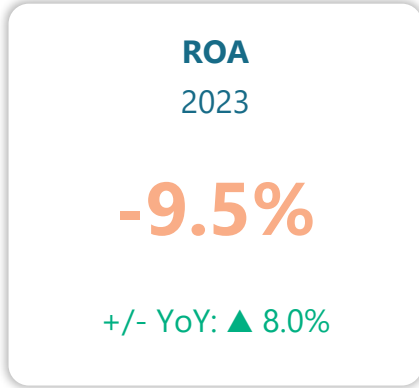
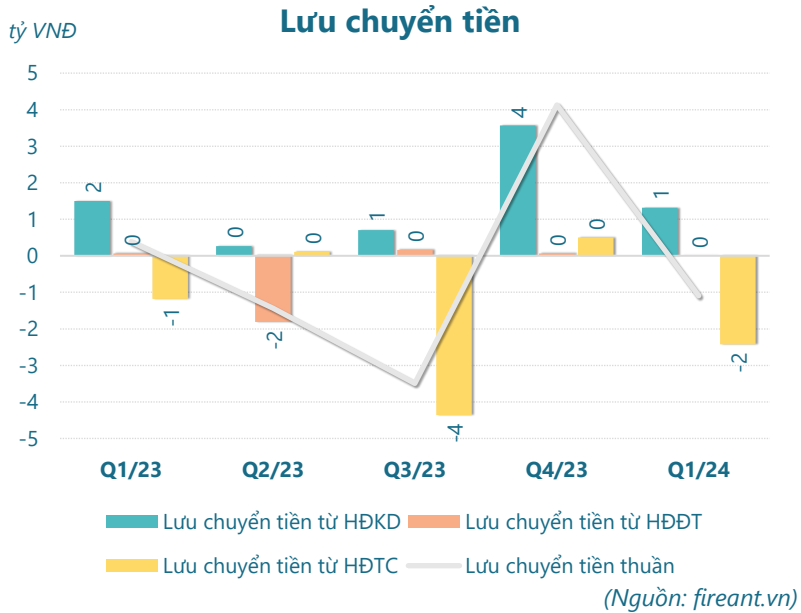
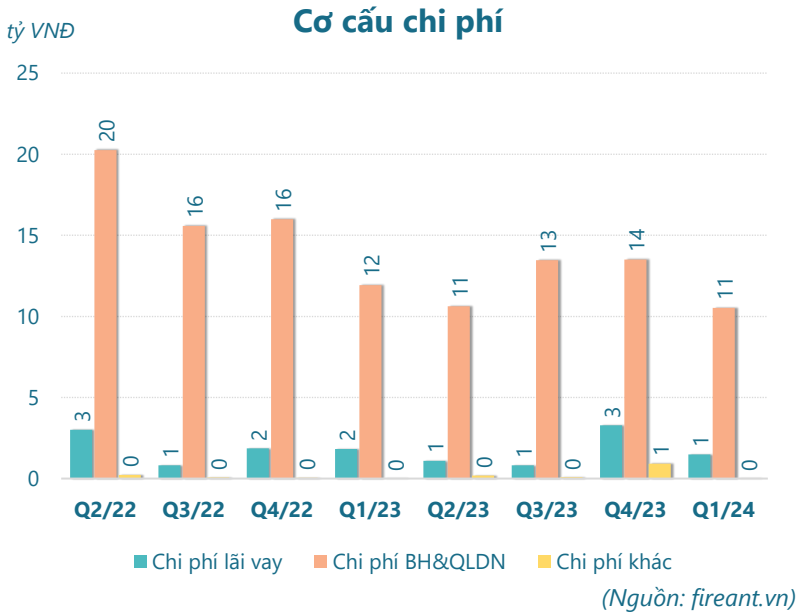
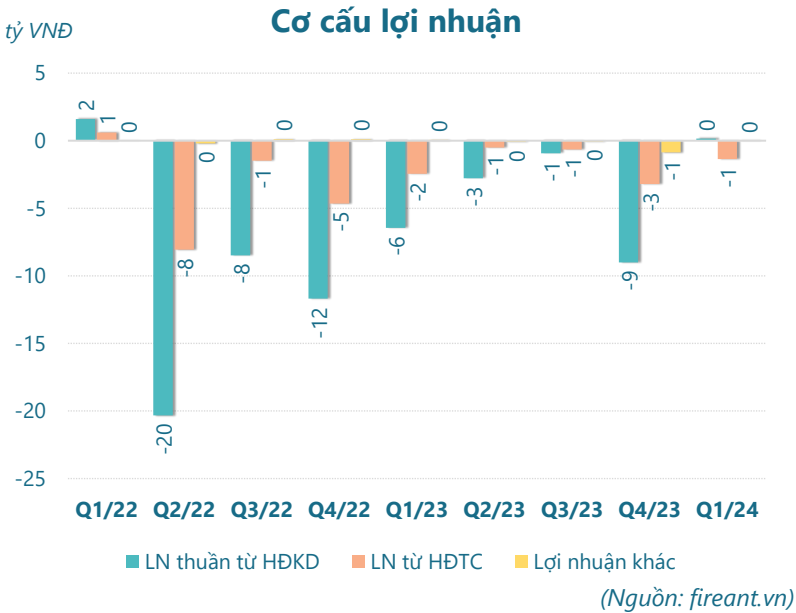
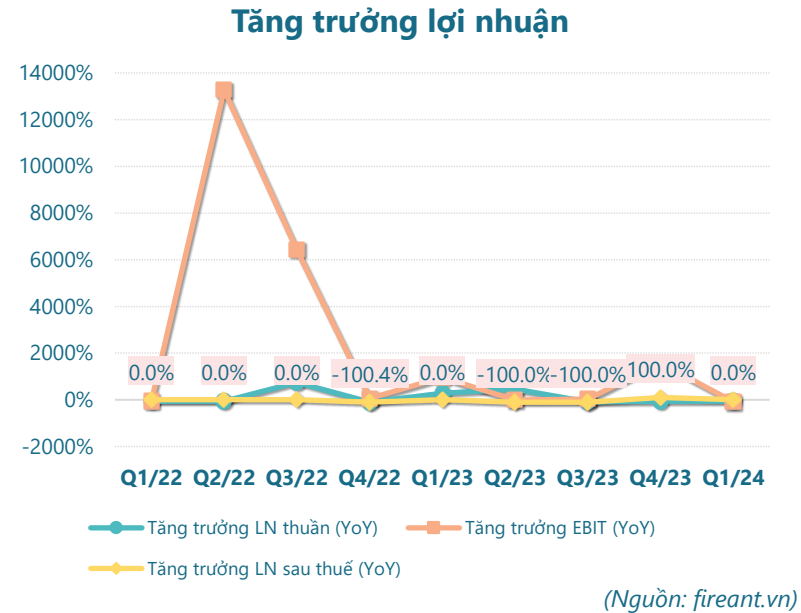
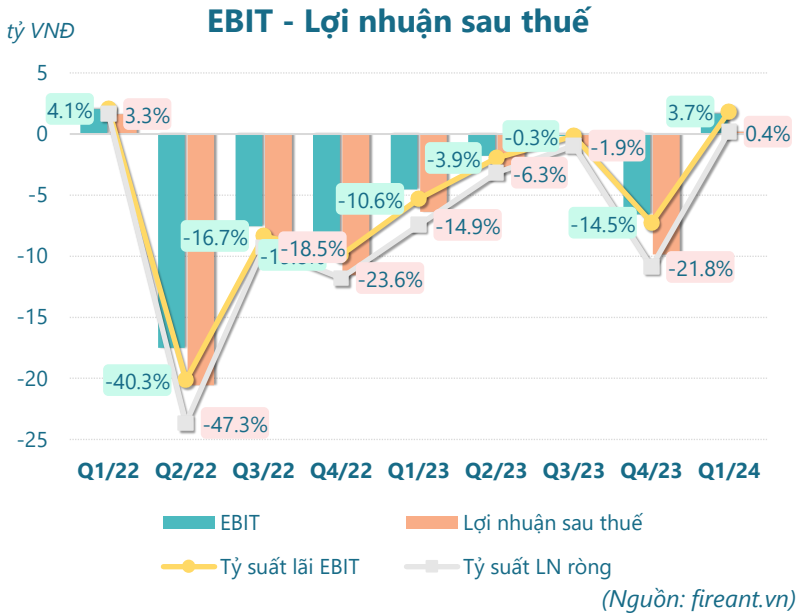
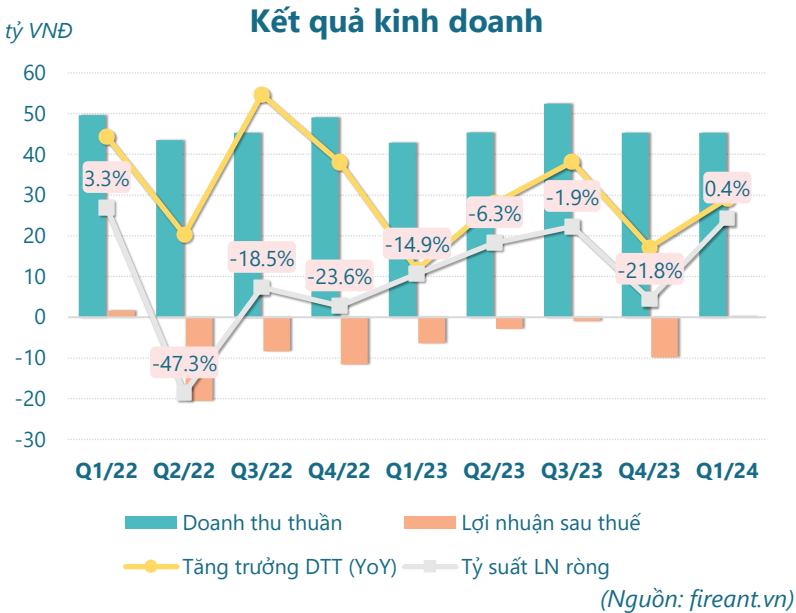


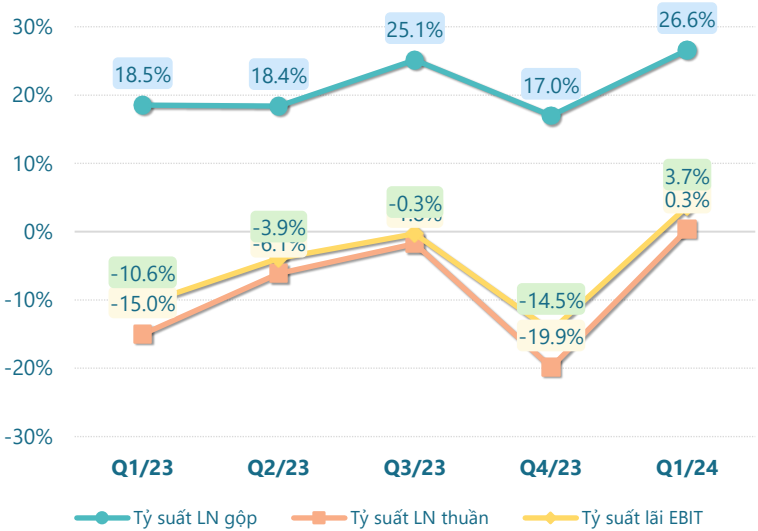
Ngày	18,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	41.4%	15.3%	41.4%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,600 - 19,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	230
Số lượng CPLH (CP)	12,703,135
KLGD BQ 20 phiên (CP)	35,690
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.44
EPS	-1,067
P/E	-17.0



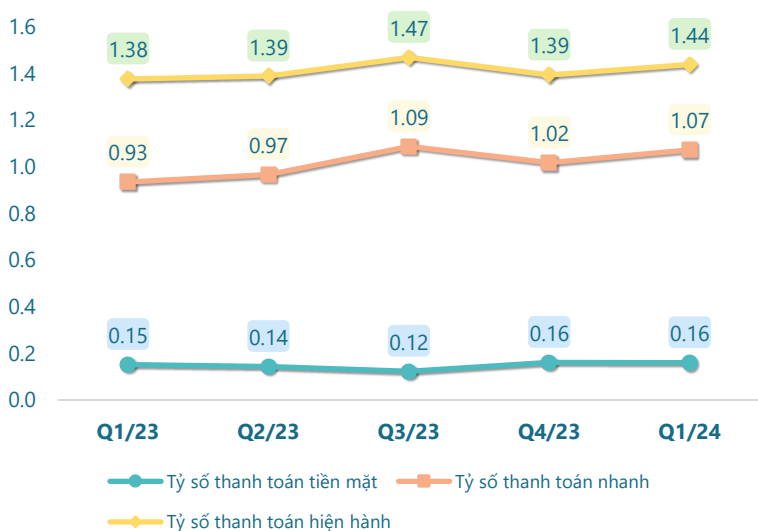


Tỷ suất lợi nhuận



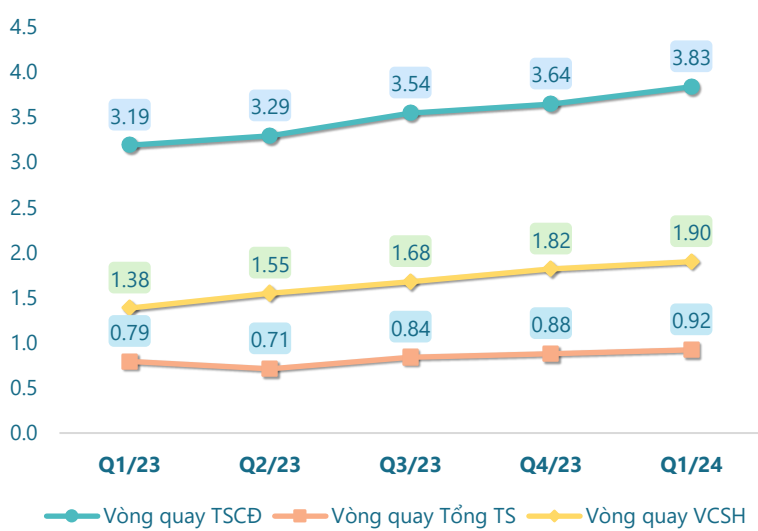
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



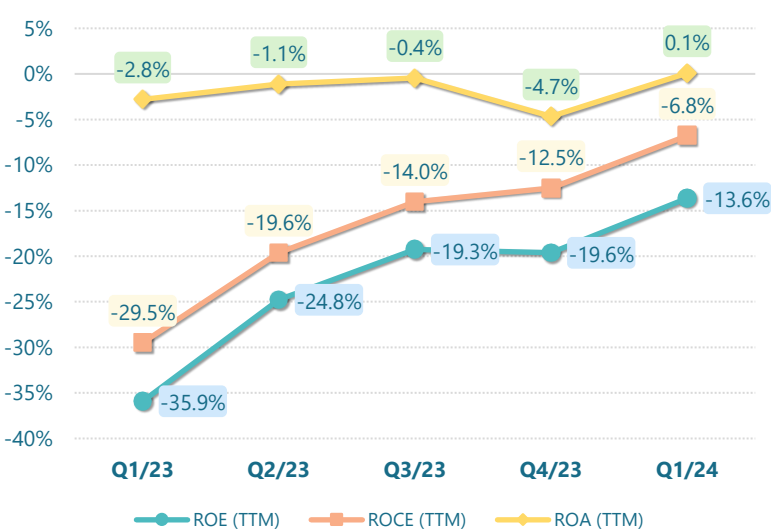
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



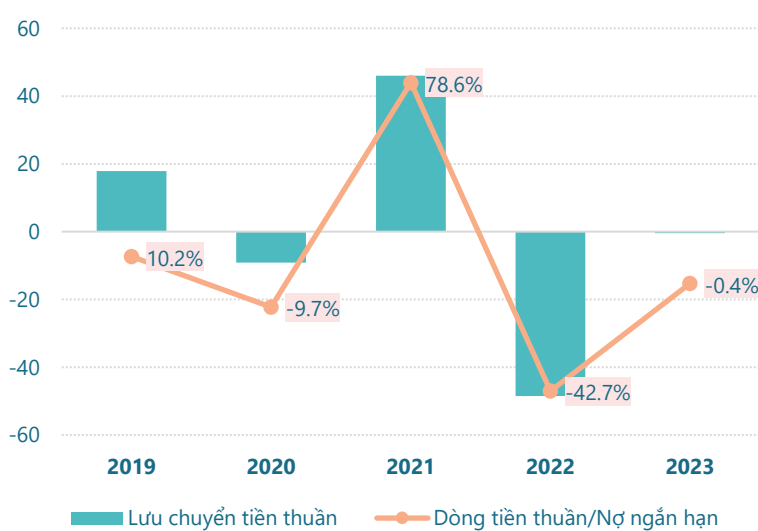
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



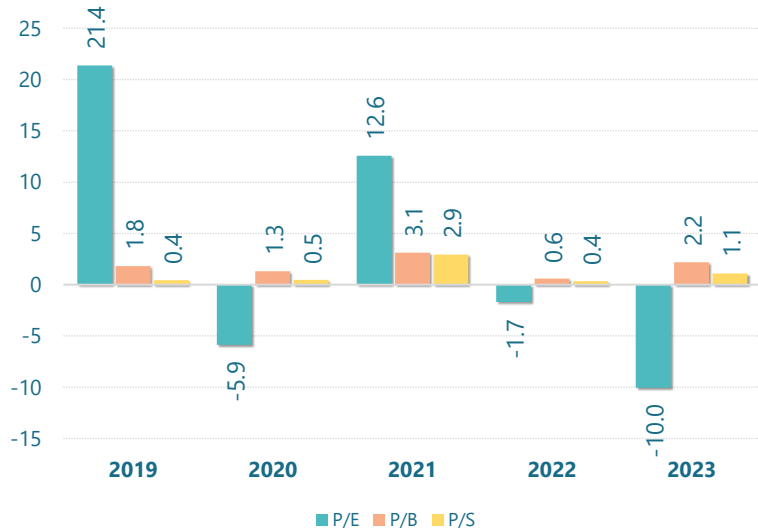
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)